

Số: /QĐ-UBND Yên Dũng, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt phương án bồi thường,
hỗ trợ GPMB khi Nhà nước thu hồi đất (đợt 6) để
thực hiện dự án: Khu đô thị mới Long Trì, thị trấn Tân An,
huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang (Khu đô thị Long Trì thị trấn Tân Dân)**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định về giá đất; số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi Trường: số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất; số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 04/10/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang về việc thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất; các dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng vào các mục đích khác năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Bắc Giang: số 253/QĐ-UBND ngày 16/3/2023 về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đến năm 2030

huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang; số 385/QĐ-UBND ngày 12/4/2023 về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Yên Dũng;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Bắc Giang: số 569/2014/QĐ-UBND ngày 28/8/2014 về việc ủy quyền thu hồi đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; số 01/2017/QĐ-UBND ngày 16/01/2017 ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong công tác thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; số 10/2019/QĐ-UBND ngày 21/5/2019 Ban hành quy định về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; số 20/2020/QĐ-UBND ngày 02/7/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 10/2019/QĐ-UBND ngày 21/5/2019 của UBND tỉnh về thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; số 70/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 về sửa đổi một số điều của Quy định về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang ban hành kèm theo Quyết định 10/2019/QĐ-UBND ngày 21/5/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang; số 21/2023/QĐ-UBND ngày 13/7/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 10/2019/QĐ-UBND ngày 21/5/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang, Quyết định số 70/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang ban hành kèm theo Quyết định số 10/2019/QĐ-UBND ngày 21/5/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang và Quyết định số 40/2021/QĐ-UBND ngày 20/8/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang Ban hành quy định hạn mức giao đất ở, hạn mức công nhận đất ở, diện tích tối thiểu được tách thửa đất và điều kiện tách thửa, hợp thửa đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; số 72/2021/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 về việc ban hành Bảng giá đất giai đoạn 2022-2024 tỉnh Bắc Giang; số 602/QĐ-UBND ngày 09/6/2023 về việc Ủy quyền cho Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố phê duyệt giá đất cụ thể; thu hồi đất nông nghiệp thuộc quỹ đất công ích của xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; số 797/QĐ-UBND ngày 04/9/2020 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Khu đô thị mới Long Trì, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang; số 259/QĐ-UBND ngày 18/3/2023 Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (điều chỉnh lần thứ nhất ngày 18/3/2023);

Xét đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1234/TTr-TNMT ngày 06/11/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB khi Nhà nước thu hồi đất (đợt 6) để thực hiện dự án: Khu đô thị mới Long Trì, thị trấn Tân An, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang (Khu đô thị Long Trì thị trấn Tân Dân), cụ thể như sau:

I. Tổng diện tích đất thu hồi: 3.851,5 m² liên quan đến 26 hộ gia đình/cá nhân và 01 tổ chức (UBND thị trấn Tân An), trong đó:

a) Đất nông nghiệp trồng cây hàng năm là: 3.705,2 m², gồm:

- Đất được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất là: 1.101,5 m²;

- Đất tăng lên (dôi dư) trong cùng thửa đất được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất được chia theo định suất (không có một trong các loại giấy tờ quy định tại Điều 100 của Luật Đất đai năm 2013, Điều 18 của Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ và không thuộc trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 101 của Luật Đất đai năm 2013, Điều 23 của Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, UBND thị trấn Tân An xác nhận không tranh chấp (đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Điều 20 của Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014)) là: 177,2 m².

- Đất hộ gia đình tự khai phá sử dụng ổn định vào mục đích nông nghiệp từ trước ngày 01/7/2004, không tranh chấp (nguồn gốc khai phá thung vũng, nương bỏ hoang, không có một trong các loại giấy tờ quy định tại Điều 100 của Luật Đất đai năm 2013, Điều 18 của Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ và không thuộc trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 101 của Luật Đất đai năm 2013, Điều 23 của Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; UBND thị trấn Tân Dân (nay là thị trấn Tân An) không đưa vào quản lý đất công ích): 358,5 m².

- Đất công ích giao thầu: 1.912,3 m².

- Đất công ích không giao thầu: 155,7 m².

b) Đất phi nông nghiệp: 146,3 m². Trong đó:

- Đất thủy lợi: 91,5 m²;

- Đất nghĩa trang, nghĩa địa: 30,0 m²;

- Đất năng lượng: 24,8 m².

II. Địa điểm: Tại xứ đồng Bờ Rọ, Trại Đình, Đồng Rạnh, Chuôm Dí, Thao Ông, Ngõ 3 (Ngõ Ba/Ngã Ba) thuộc tổ dân phố Long Trì, thị trấn Tân An, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

III. Phương án bồi thường, hỗ trợ.

Tổng giá trị phương án: 654.969.250 đồng (Sáu trăm năm mươi tư triệu, chín trăm sáu mươi chín nghìn, hai trăm năm mươi đồng), trong đó:

+ Kinh phí bồi thường:	127.970.050 đồng;
+ Các khoản hỗ trợ:	379.311.200 đồng;
+ Kinh phí bồi, hỗ trợ di chuyển mộ:	57.200.000 đồng;
+ Kinh phí hỗ trợ bàn giao mặt bằng sớm (dự toán):	90.488.000 đồng.

Cụ thể:

1. Kinh phí bồi thường: 127.970.050 đồng, gồm:
 - a) Kinh phí bồi thường về đất: 85.134.400 đồng
 - b) Kinh phí bồi thường hoa màu trên đất: 22.217.650 đồng
 - c) Kinh phí bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại: 20.618.000 đồng
2. Các khoản hỗ trợ: 379.311.200 đồng, gồm:
 - a) Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất: 16.372.000 đồng
 - b) Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm: 255.403.200 đồng
 - c) Hỗ trợ khi thu hồi quỹ đất công ích của thị trấn: 107.536.000 đồng
3. Kinh phí bồi thường, hỗ trợ di chuyển mộ: 57.200.000 đồng
4. (Dự toán) Kinh phí hỗ trợ bàn giao mặt bằng sớm (khuyến khích tiến độ bàn giao mặt bằng): 90.488.000 đồng (đối với đất: 65.488.000 đồng, đối với mộ: 25.000.000 đồng).

Hộ gia đình, cá nhân không được hỗ trợ bàn giao mặt bằng sớm (khuyến khích tiến độ bàn giao mặt bằng) nếu không nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và bàn giao mặt bằng cho Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường GPMB trong thời hạn quy định tại khoản 5, Điều 19 Quy định về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang ban hành kèm theo Quyết định số 10/2019/QĐ-UBND ngày 21/5/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2, Điều 1 Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 02/7/2020 của UBND tỉnh Bắc Giang.

(Có phương án bồi thường, hỗ trợ chi tiết kèm theo).

Điều 2.

1. Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư huyện có trách nhiệm chỉ đạo công ty TNHH Hữu Nghĩa LG phối hợp với UBND thị trấn Tân An giao Quyết định này đến từng hộ gia đình, cá nhân liên quan; trường hợp hộ gia đình, cá nhân liên quan không nhận Quyết định này hoặc vắng mặt thì phải lập biên bản; tổ chức việc niêm yết công khai Quyết định này theo quy định pháp luật.

2. Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư huyện có trách nhiệm chỉ đạo công ty TNHH Hữu Nghĩa Land LG phối hợp với các cơ quan có liên quan chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng theo phương án được phê duyệt trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

3. Trung tâm Văn hóa - TT&TT huyện có trách nhiệm đăng tải Quyết định này trên trang thông tin điện tử của UBND huyện Yên Dũng.

Điều 3.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.
2. Các cơ quan: Văn phòng HĐND và UBND huyện, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Quản lý đô thị, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Chi cục Thuế khu

vực Bắc Giang - Yên Dũng, Chi nhánh VPĐK đất đai huyện Yên Dũng, Trung tâm Phát triển Quỹ đất và Cụm công nghiệp huyện, Trung tâm Văn hóa - TT&TT huyện, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư huyện, UBND thị trấn Tân An, công ty TNHH Hữu Nghĩa Land LG (đơn vị tư vấn lập hồ sơ thu hồi, bồi thường, hỗ trợ GPMB thực hiện dự án) và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có tên trong phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT HĐND huyện (b/c);
- CT, PCT NN-ĐĐ-XDCB;
- Các Ban HĐND huyện;
- Các cơ quan: Thanh tra, Tư Pháp, Kinh tế;
- LĐVP, CV ĐĐ;
- Lưu: VT, HS.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Thường